

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày 30-8-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Thanh Huyền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang N, sinh ngày 05/5/1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Quang M (đã chết) và bà Vũ Thị L1, sinh năm 1961; có vợ là Hoàng Thị Nguyệt, sinh năm 1986; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26 ngày 22/4/2022 của Công an xã T, huyện K xử phạt Nguyễn Quang N 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 22/4/2022, N đã thi hành khoản tiền phạt trên; nhân thân: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/7/2022; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đoàn Đắc C, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Thôn K1, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Thôn K1, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Ông Đinh Văn N1, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn K1, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; xin xét xử vắng mặt.

4. Anh Trần Hữu C1, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn K1, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/7/2022, Nguyễn Quang N, Trần Hữu C1, Đinh Văn N1, Đoàn Đắc C đến nhà ông Nguyễn Duy H để hỏi thăm ông H bị ốm. Cả nhóm ngồi chơi với ông H trong phòng ngủ được một lúc rồi ra phòng khách ngồi uống nước và nhìn thấy 01 bộ bài tú lơ khơ để trên cửa sổ thì cả nhóm cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền tại gian phòng khách của gia đình ông H. Cách thức đánh bạc quy ước như sau: Tỷ lệ đánh bạc là 10.000 đồng, 20.000 đồng, 30.000 đồng tương ứng với số tiền người về thứ hai, thứ ba, thứ tư phải trả cho người về nhất, người nào chấy phải trả cho người về nhất số tiền 40.000 đồng, người nào ù thì ba người còn lại mỗi người phải trả cho người ù số tiền 50.000 đồng. Trong khi đánh bạc không phải nộp tiền hồ, không có người canh gác hay cầm đồ tài sản. Đến 10 giờ 35 phút cùng ngày thì bị công an xã T, huyện K phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính và thu giữ vật chứng gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ và số tiền 1.390.000 đồng tại chiếu bạc.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 08/QĐ-VKSKT ngày 19/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận tội: Do quen biết ông H ở thôn K1, xã T, huyện K, khi biết ông H bị ốm nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/7/2022, N, N1, C1, C đến hỏi thăm. Sau đó cả nhóm ra phòng khách nhà ông H ngồi uống nước và nhìn thấy có 01 bộ bài tú lơ khơ để trên cửa sổ nên cả nhóm thống nhất rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền. Trong khi đánh bạc không phải nộp tiền hồ, không có người canh gác hay cầm đồ tài sản. N dùng 300.000 đồng đánh bạc, thắng bạc 70.000 đồng và bị thu giữ tại chiếu bạc. Đến 10 giờ 35 phút cùng ngày bị công an xã T, huyện K phát hiện và thu giữ vật chứng.

Tại cơ quan điều tra, Trần Hữu C1, Đinh Văn N1, Đoàn Đắc C đều thống nhất khai: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/7/2022, C1, N1, C, N đến nhà ông H để thăm ông H bị ốm. Sau đó mọi người cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền tại gian phòng khách nhà ông H và lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn trên cửa sổ để đánh bạc. N1 dùng 560.000 đồng đánh bạc, thua bạc 60.000

đồng; C1 dùng 310.000 đồng đánh bạc, thắng bạc 60.000 đồng; C dùng 220.000 đồng đánh bạc, thua bạc 70.000 đồng; đều bị thu giữ tại chiếu bạc. Trong khi đánh bạc không phải nộp tiền hồ, không có người canh gác hay cầm đồ tài sản. Đến 10 giờ 35 phút cùng ngày bị công an xã T phát hiện bắt giữ và thu giữ vật chứng.

Tại cơ quan điều tra, ông Nguyễn Duy H khai: Ngày 12/7/2022, ông bị ốm mới đi viện về đang nằm nghỉ trong phòng ngủ, cổng và cửa nhà chỉ khép không khoá. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày thì có N, C1, N1, C đều là bạn bè, con cháu đến hỏi thăm sức khỏe. Sau đó mọi người đi ra phòng khách ngồi chơi uống nước. Khi các đối tượng đánh bạc tại gian phòng khách thì ông không biết; 01 bộ bài tú lơ khơ để trên cửa sổ phòng khách là do con cháu mua từ lâu về để chơi vui. Nay ông không yêu cầu gì, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Sau quá trình xét hỏi, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng như Quyết định truy tố và đề nghị Tòa án:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Nguyễn Quang N mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo từ 5% - 10% để sung ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu số tiền 1.390.000 đồng của bị cáo và một số đối tượng dùng vào đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/7/2022, Nguyễn Quang N đã có hành vi đánh bạc cùng các đối tượng bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền tại gian phòng khách của gia đình ông Nguyễn Duy H với tổng số tiền là 1.390.000 đồng bị phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Nguyễn Quang N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Như vậy, hành vi của Nguyễn Quang N đã thỏa mãn cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân, là điều kiện, nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo, đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi bị bắt giữ cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng. Gia đình có đơn xin bảo lãnh được chính quyền xác nhận. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận có thu nhập kinh tế ổn định 5.000.000 đồng/tháng; phù hợp với các tài liệu xác minh tại địa phương, cần khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với ngôi nhà ông Nguyễn Duy H mà bị cáo N cùng các đối tượng sử dụng để đánh bạc thuộc quyền sở hữu chung của gia đình ông H. Khi bị cáo N cùng các đối tượng đánh bạc thì ông H bị ốm đang nằm trong phòng ngủ, không biết bị cáo và các đối tượng đánh bạc bị phát hiện bắt giữ, nên không đặt ra tịch thu tài sản để sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu số tiền 1.390.000 đồng của bị cáo và các đối tượng dùng vào đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước.

- 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài; cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Trong vụ án này, Đinh Văn N1, Trần Hữu C1, Đoàn Đắc C có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nhân thân các đối tượng đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên công an huyện K đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc là phù hợp. Đối với ông Nguyễn Duy H là chủ nhà bị ốm nằm nghỉ trong phòng ngủ không biết bị cáo và các đối tượng đánh bạc tại nhà mình bị bắt giữ nên không bị xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Nguyễn Quang N 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo N tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng được giao giám sát giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục.

Trong trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự như sau: Người chấp hành án cải tạo không giam giữ có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó. Người chấp hành án cải tạo không giam giữ khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của UBND cấp xã, trường hợp không đồng ý thì UBND cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án cải tạo không giam giữ khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của UBND cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ vi phạm pháp luật, UBND cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho UBND cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan. Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc được thực hiện theo

quy định tại Điều 68 của Luật này. Người chấp hành án cải tạo không giam giữ không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án.

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Nguyễn Quang N với thời gian 12 tháng, mỗi tháng bị khấu trừ 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu số tiền 1.390.000đ (một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) của bị cáo và các đối tượng dùng vào đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước (theo ủy nhiệm chi tại kho bạc nhà nước huyện K ngày 22/8/2022).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- THA phạt tù + PC 10 + PV 06;
- Chi cục THADS + Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người có QL, NV liên quan;
- UBND xã T, huyện K;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thanh Huyền

